**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TOÁN**

**TUẦN 8**

**T37. HÌNH TAM GIÁC, HÌNH TỨ GIÁC**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Nhận biết được hình tam giác, hình tứ giác và các yếu tố cơ bản gồm đỉnh, cạnh, góc của hình tam giác, hình tứ giác.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Máy tính, máy soi

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu: 3-5’**- GV tổ chức cả lớp hát và vận động theo bài hát: Em yêu trường em.- GV Nhận xét, dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia.- HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành KT mới** **a. HĐ khám phá:10-12’**- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK.- Gv hỏi và nối:  Gv chấm 3 đỉnh A,B,C yêu cầu HS cho biếtKhi nối điểm A và điểm B ta được đoạn thẳng nào? - Khi nối điểm A và điểm C ta được đoạn thẳng nào? - Khi nối điểm B và điểm C ta được đoạn thẳng nào? Vậy hình thu được là hình gì?- Lớp – GV nhận xét tuyên dương.- GV giới thiệu kiến thức mới: Điểm A là đỉnh của hình tam giác, đoạn thẳng AB là cạnh của hình tam giác.Ngoài đỉnh A và cạnh AB hình tam giác còn đỉnh và cạnh nào không? - Vậy một hình tam giác có mấy đỉnh và mấy cạnh?Mấy góc?- GV chốt: Hình tam giác ABC có ba đỉnh là A,B,C; ba cạnh là AB,BC,CA; ba góc là góc đỉnh A, góc dỉnh B, góc đỉnh C\* Tương tự : GV dẫn dắt để HS kể tên các đỉnh , các góc, các cạnh của tứ giác rồi từ đó rút ra các nhận xét về số đỉnh, số góc, số cạnh của tứ giác.- GV chốt: Hình tứ giác MNPQ có bốn đỉnh là M,N,P,Q ; bốn cạnh MN,NP,PQ.QM; bốn góc là góc đỉnh M, góc dỉnh N, góc đỉnh P, góc đỉnh Q. | -HS quan sát tranh- ....đoạn thẳng AB- ...:đoạn thẳng AC- ....đoạn thẳng BC- ....hình tam giác- Đỉnh B,C. Cạnh: AC, BC,..- HS nhắc lại |
| **b. HĐ thực hành:15-17’****Bài 1: N (5-6’)** \* KT: Nêu tên các đỉnh và các cạnh của mỗi hình tam giác (theo mẫu)**-** Gọi HS nêu yêu cầu bài.- Yêu cầu HS làm vào nháp- Gv soi bài.\* GV nhận xét, chốt: Hình tam giác có mấy đỉnh? , mấy cạnh? ( Hình tam giác có 3 đỉnh tương đương với 3 góc và có 3 cạnh)**Bài 2: V (5-6’)** \*KT: Nêu tên các hình tam giác và tứ giác có trong các hình.**-** Gọi HS nêu yêu cầu bài.- GV soi bài, chữa bài\* GV theo dõi nhận xét, chốt: Nêu đặc điểm của hình tam giác?+ Hình tứ giác có đặc điểm gì?**Bài 3: Giấy (4-5’)** \*KT: Vận dụng KT vào thực tế.GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK nêu yêu cầu\* GV nhận xét, chốt: Dựa vào đâu em làm BT này? |  - HS nêu yêu cầu- HS làm vào nháp.- HS nêu kết quả:+ Đỉnh hình tam giác: D, G, E+ Đỉnh hình tứ giác: A, B, C, D+ Các cạnh hình tam giác: DG, GE, ED+ Các cạnh hình tứ giác: AB, BC, CD, DA- HS nêu yêu cầu, thực hiện yêu cầu vào vở.- H trình bày+ Ba hình tam giác: ADC, ABC, BCE+Ba hình tứ giác:ABCD, ABEC, ABED- H nêu- HS nêu yêu cầu- HS làm việc theo hướng dẫn của SGK và nêu kết quả: a) Cắt tờ giấy theo đoạn thẳng MN.b) Cắt tờ giấy theo đoạn thẳng AN. Mai có thể có thêm các cách sau: cắt theo đoạn thẳng BN, DM hoặc CM. Như vậy có tất cả 4 cách cắt.- Dựa vào đặc điểm hình tam giác, hình tứ giác. |
| **3. Vận dụng: 2-3’****-** Hôm nay em học được những gì?- Nhận xét, đánh giá giờ học. | + HS trả lời |

**\*Điều chỉnh sau bài dạy:**